TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:01/2023/QĐCNHGT-KDTM	*Hc, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng Thương mại cổ phầnV và ôngMai Anh M và bà Lê Thị T.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về hợp đồng tín dụng đề ngày 23 tháng 5 năm 2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số …..., phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trịnh Thị Thanh H - Chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ KHCN theo văn bản ủy quyền số 26B/2022/UQ-CTHĐQT ngày 01/4/2022.

Người được uỷ quyền lại: Bà Lê Thị H - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ

Theo văn bảnủy quyền số 364/2023/UQ-VPBank ngày 23/5/2023 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: Tầng…., phường L,thành phố T,tỉnh Thanh Hóa.

Người bị kiện: Bà Lê Thị T, sinh năm 1979 và ông Mai Anh M, sinh năm 1978

Đều có địa chỉ Thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Về số tiền nợ: Các bên thỏa thuận tạm tính đến ngày 23/5/2023 ông Mai Anh M và bà Lê Thị T còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 8.707.141.559 *(Tám tỷ, bảy trăm lẻ bảy triệu, một trăm bốn mốt nghìn, năm trăm năm chín đồng)*. Trong đó nợ gốc: 7.979.800.425 đồng, lãi trong hạn 128.704.343 đồng, lãi quá hạn: 598.636.791 đồng.

1.2. Về thời gian, phương thức trả nợ: Hai bên thống nhất thoả thuận như sau:

Ngày 15/07/2023 ông Mai Anh M và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Vsố tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Số tiền gốc, lãi còn lại ông Mai Anh M và bà Lê Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Vchậm nhất vào ngày 15/08/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 24/5/2023) cho đến khi thi hành án xong, ông Mai Anh M và bà Lê Thị T còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Mai Anh M và bà Lê Thị T vi phạm bất kỳ lần trả nợ nào như đã thoả thuận trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần Vcó quyền làm đơn đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Vvà các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của ông Mai Anh M và bà Lê Thị T theo các biên bản xem xét thẩm định gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 193, tờ bản đồ số 08, diện tích 350 m^2 theo Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thôn K, xã H, huyện H số CP 107644, số vào sổ cấp GCN: CH07522 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 11/09/2018 cho bà Lê Thị T theo Hợp đồng thế chấp số LN2104233651097 ký ngày 28/04/2021 tại Văn phòng Công chứng L số công chứng4365, quyển số02/2021TP/CC-SCC-HĐGD. Thửa đất có tứ cạnh như sau: Phía Bắc giáp giáp ngõ đi chung, số đo 10,91m + 1,98m; Phía Đông giáp thửa số 194 + ngõ đi, số đo 5,98m + 8,10m + 1,57m + 12,17m; Phía Nam giáp thửa 215, số đo 2,90m + 11,74m; Phía Tây giáp thửa 215 số đo 10,41m + 2,21m + 11m và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà ở cấp bốn 02 tầng, mái BTCT; tường xây gạch, cổng sắt, diện tích sàn72m^2, diện tích xây dựng144m^2, xây dựng năm2014.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa số 345, tờ bản đồ số 08, diện

tích 281 m^2, địa chỉ: xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã được UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 038411, số vào sổ cấp GCN: CH00160 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/09/2010 cho ông Mai Anh M theo Hợp đồng thế chấp số LN2012183171617/02 ngày 30/12/2020 tại Văn phòng Công chứng L, số công chứng 12154, quyển số 04/2020TP/CC-SCC-HĐGD. Thửa đất qua đo đạc, kiểm tra hiện trạng diện tích thực tế là 247m^2, có tứ cạnh như sau:

Phía Bắc giáp thửa 345a, số đo 6,75m; phía Đông giáp thửa 338 và thửa 380, số đo 16,2m + 7,7m + 2,4 + 4,5m + 1,8m + 2,5 + 5,87; Phía Nam giáp đường đi, số đo 9,45m, phía Tây giáp thửa 345b, số đo 22,10m + 15,5m và tài sản gắn liền với đất là 01 nhà ở cấp bốn, mái lợp ngói; tường xây gạch

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 850, tờ bản đồ số 9, diện tích 663 m^2, thời hạn sử dụng: 01/10/2065, mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần; địa chỉ: xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; tài sản gắn liền với đất: nhà 01 tầng, cấp 4, diện tích sàn: 605m^2, diện tích xây dựng: 605m^2, kết cấu: Tường xây gạch cột BTCT, mái BTCT và mái lợp tôn, thời hạn sở hữu: 01/10/2065, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CB 353358, số vào sổ cấp GCN: CH02582 do Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 03/12/2015; Ngày 29/12/2020, tại UBND huyện Hậu Lộc đã đăng ký sang tên cho ông Mai Anh M và bà Lê Thị T theo Hợp đồng thế chấp LN2012183171617/01 ngày 30/12/2020.Thửa đất có tứ cạnh như sau:

Phía Bắc giáp đường giao thông, số đo 17,0m; Phía Đông giáp thửa 851 số đo 41,45m; Phía Nam giáp thửa 850a, số đo 15,1m; Phía Tây giáp thửa 849, số đo 41,45m.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 850A tờ bản đồ số 9, diện tích 360m^2, thời hạn sử dụng: tháng 12/2067, mục đích sử dụng: Đất sản xuất kinh doanh; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền một lần , Tài sản gắn liền với đất: Nhà phun sơn, 01 tầng, diện tích: 97m2, kết cấu: tường gạch, khung cột BTCT, mái lợp tôn xốp, năm hoàn thành xây dựng: 2018 và Nhà xưởng sản xuất và hoàn thiện, 01 tầng, diện tích: 253m^2, kết cấu: tường gạch, khung cột BTCT, mái lợp tôn xốp, năm hoàn thành xây dựng: 2018 địa chỉ: thôn M, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CM941309, Số vào sổ cấp GCN:CH01309 do Ủy ban nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/04/2018 cho ông Mai Anh M và bà Lê Thị T theo Hợp đồng thế chấp LN2012183171617/01 ngày 30/12/2020.Thửa đất có tứ cạnh như sau:

Phía Bắc giáp thửa 850, số đo 15,1m; Phía Đông giáp thửa 851a số đo 25,22m; Phía Nam đường giao thông, số đo 13,3m; Phía Tây giáp thửa 849a, số đo 26,39m.

Trường hợp nếu xử lý tài sản bảo đảm mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Mai Anh M và bà Lê Thị T vẫn phải trả tiếp số tiền còn lại theo hợp đồng

cho vay hạn mức số LN2012183171617 ngày 31/12/2020 và Khế ước nhận nợ ngày 04/01/2022 và Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2205065711778 ký ngày 09/05/2022 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện H;
- THADS huyệnH;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga